

Số: 116 /2023/QĐST - HNGĐ

Ba Tri, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Quốc V, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Trần Quốc V. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 01/3/2010 của Ủy ban nhân dân xã P (nay là xã P) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị N được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Quốc Huy, sinh ngày 01/9/2017. Anh Trần Quốc V được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Quốc V, sinh ngày 17/01/2011 (phù hợp với nguyện vọng của cháu V). Ghi nhận chị N và anh V tự nguyện thoả thuận người không trực tiếp nuôi con chung không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Lê Thị N đồng ý nộp toàn bộ. Số tiền án phí chị N phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004160 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm